

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày: 18/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duy Cảnh, bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 480/QĐST-DS ngày 20/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh C ; Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Đắk Lắk - Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC, ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc: Ngân hàng T. (Có mặt).

Địa chỉ: 73 A Phan Đình Ph, phường Quang Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1969 và ông Trần Đình T, sinh năm 1967. Đều vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số 80 KapakoL , tổ 05, phường Thống Nh , thành phố Kon T , tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngày 16/5/2022, Ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mcó đặt quan hệ tín dụng với Ngân hàng T – Chi nhánh Kon Tum – Phòng GD Đăk B Là (gọi tắt là Sacombank), chi tiết như sau: Số hợp đồng tín dụng 202226639012 ký ngày 16/5/2022, Phương thức cấp tín dụng: Từng lần, hạn mức tín dụng được cấp 2.500.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, lãi suất: 8%/năm (Tám phần trăm trên năm), đến ngày 26/5/2023 Ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mđáo hạn ký lại hợp đồng số 202327091278; Phương thức cấp tín dụng: Từng lần, hạn mức tín dụng được cấp 2.500.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích sử dụng vốn: sản xuất nông nghiệp, phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, lãi suất: 8%/năm (Tám phần trăm trên năm) giấy nhận nợ số LD2314600525 ký ngày 26/5/2023, số tiền nhận nợ 950.000.000 đồng, kỳ trả nợ 06 tháng, hạn đến ngày 26/11/2023; giấy nhận nợ số LD2314600538 ngày 26/5/2023, kỳ trả nợ 06 tháng, hạn đến ngày 26/11/2023, số tiền nhận nợ 950.000.000 đồng và giấy nhận nợ số LD 2314600543 ngày 26/5/2023, số tiền nhận nợ 600.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng, hạn đến ngày 26/11/2023. Tính đến ngày 30/01/2024 ông Tâm, bà Mai còn nợ số tiền là: 2.617.181.761 đ.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên bà Đặng Thị Mvà ông Trần Đình Tđã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 372031, thửa đất số 202, tờ bản đồ 64, diện tích 213,4 m², địa chỉ thửa đất tại đường Đồng Đa, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 02/7/2018 mang tên bà Đặng Thị Mai.

Mặc dù Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp cần thiết như: nhiều lần cử chuyên viên tín dụng xuống làm việc trực tiếp tại nhà, gửi thông báo, đơn đốc, cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mtrả nợ. Tuy nhiên đến nay bà Đặng Thị Mvà ông Trần Đình Tvẫn không có thiện chí trả nợ và bất hợp tác với Ngân hàng. Việc cố tình vi phạm các điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký kết của ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mđã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp và chính đáng của Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mtính đến ngày 18/9/2024 là: 2.863.839.820 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 244.109.589 đồng, nợ lãi quá hạn: 119.730.231 đồng và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 19/9/2024 cho

đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Trong trường hợp ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mkhông trả được nợ, đề nghị Tòa phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm Theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 129/2022/HĐTC-PGDĐBL ngày 17 tháng 5 năm 2022, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 26/5/2023 được công chứng ngày 26 tháng 5 năm 2023 bởi Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum, số công chứng 2740, quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mai: không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc Tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 70; 71 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn bà ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mkhông chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 158, Điều 165, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 463, 466 BLDS 2015 và Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng T, buộc ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến Tính đến ngày 18/9/2024 tổng cộng số tiền nợ là 2.863.839.820 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 244.109.589 đồng, nợ lãi quá hạn: 119.730.231 đồng và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 19/9/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Trong trường hợp, Đồng bị đơn bà Đặng Thị M và ông Trần Đình T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ, đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm

Theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 129/2022/HĐTC-PGDĐBL ngày 17 tháng 5 năm 2022, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 26/5/2023 được công chứng ngày 26 tháng 5 năm 2023 bởi Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum, số công chứng 2740, quyền số 05/2023 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ.

Về án phí, chi phí tố tụng buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt, các đương sự không thảo luận được với nhau. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mphải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Tâm, bà Mai, nội dung khởi kiện là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tại thời điểm thụ lý thì ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị M có nơi cư trú hiện nay: 80 KơPaKolong, Tổ 11, P Thống Nhất, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn ông Trần Đình Tâm, bà Đặng Thị M không có yêu cầu phản tố và không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T yêu ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị M phải trả cho Ngân hàng T: Tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 18/9/2024 là 2.863.839.820 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 244.109.589 đồng, nợ lãi quá hạn: 119.730.231 đồng, và khoản lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 19/9/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 129/2022/HĐTC-PGDĐBL ngày 17 tháng 5 năm 2022 ký kết giữa hai bên.

Trong trường hợp ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị M không trả được nợ, đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

- Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 202327091278 ký ngày 26/5/2023 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch

không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2024. Do đó, khi Hợp đồng tín dụng do các bên ký kết có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này.

Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tiền cho ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mtheo đúng thỏa thuận trong hợp đồng; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo cam kết tại hợp đồng thì vợ chồng ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mđã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mphải trả các khoản tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 202327091278 ký ngày 26/5/2023 là có căn cứ, nên buộc ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mphải thanh toán toàn bộ tiền gốc, lãi là là 2.863.839.820 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng*) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Kon Tum.

[2.2] *Xét về yêu cầu khởi kiện phát mãi tài sản thế chấp:* Để đảm bảo khoản nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Kon Tum – Phòng giao dịch Đắk BLà, ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mđồng ý thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 129/2022/HĐTC-PGDĐBL ngày 17 tháng 5 năm 2022, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 26/5/2023 cụ thể: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ 64, diện tích đất 213,4 m²; tài sản gắn liền với đất được chứng nhận diện tích sàn 127,7m², nhà ở riêng lẻ, địa chỉ thửa đất tại đường Đống Đa, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 02/7/2018 mang tên bà Đặng Thị Mtheo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 372031. Việc ký kết Hợp đồng thế chấp là phù hợp điều kiện có hiệu lực tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 và đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật về đất đai, đã được công chứng là phù hợp quy định tại Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản và văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 26/5/2023 trên được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng T và bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mđược công nhận. Vì vậy, nếu ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền gốc, tiền lãi thì tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 372031 được phát mại để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mphải có nghĩa vụ trả

cho nguyên đơn Ngân hàng T tổng số tiền là 2.863.839.820 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 244.109.589 đồng, nợ lãi quá hạn: 119.730.231 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/9/2024 trên số tiền dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mthanh toán hết nợ. Trường hợp bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mkhông thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Tâm và bà Mai phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng 2024;

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng T, đơn đề ngày 30/01/2024 .

Buộc bị đơn ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị Mphải liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 18/9/2024 tổng cộng số tiền nợ là 2.863.839.820 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 244.109.589 đồng, nợ lãi quá hạn: 119.730.231 đồng .

Kể từ ngày 19/9/2024 ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị M còn phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 202327091278 ký ngày 26/5/2023 cho đến khi thì ông Tâm và bà Mai thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà ông Trần Đình Tvà bà Đặng Thị M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Trường hợp ông Trần Đình Tvà và bà Đặng Thị Mkhông trả hoặc trả không đủ tiền cho Ngân hàng T thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 129/2022/HĐTC-PGDĐBL ngày 17 tháng 5 năm 2022, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 26/5/2023 để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Ông Trần Đình Tvà và bà Đặng Thị Mphải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Ngân hàng T đã nộp tạm ứng 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) nên ông Trần Đình Tvà và bà Đặng Thị Mhoàn trả 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) cho Ngân hàng T.

Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Đình Tvà và bà Đặng Thị Mphải chịu 89.276.796 đồng (*Tám mươi chín triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 48.343.635 đồng (*Bốn mươi tám triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000095 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2024), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Đồng Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình